TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HS-PT
Ngày 05-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Nhậm

Các Thẩm phán: 1. Ông Dương Ngọc Thành.

2. Ông Nguyễn Thiện Tâm.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên toà: Ông Bùi Văn Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 102/2021/TLPT-HS ngày 06 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thanh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2021/HS-ST ngày 08-6-2021 của Toà án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1985, tại Cà Mau; Nơi đăng ký thường trú: phường 4, thành phố t, Long An; Nghề nghiệp: Thợ sơn. Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn Giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1939 và bà Huỳnh Thị H, sinh năm: 1958; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình. Tiền sự: không;

Tiền án: Năm 2016, bị Tòa án nhân dân nhân thành phố Tân An xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

Năm 2017 bị Tòa án nhân dân nhân thành phố Tân An xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản;

Năm 2018 bị Tòa án nhân dân nhân thành phố Tân An xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản chấp hành xong hình phạt ngày 30/6/2019;

Bị cáo được tại ngoại điều tra (có mặt).

Những người không kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:

Bị hại: Ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1953.

Địa chỉ: phường 2, thành phố T, tỉnh Long An

Người làm chứng: Ông Nguyễn Ngọc T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 05/01/2021, Nguyễn Thanh T đi bộ từ nhà T đến căn nhà kho (không có số) tại phường 4, thành phố T, Long An (cách nhà T khoảng 100m) của ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1953, trú tại: phường 2, thành phố T, tỉnh Long An làm chủ để tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài, vì nhà kho không có người trông coi. Lúc này, nhìn thấy bên hông nhà kho có một lỗ trống nên T dùng tay kéo tấm tole ra cho rộng thêm rồi dùng hai tay kéo 01 thanh thép hộp (40 mm x 80 mm), dài 06m và 01 (một) thanh thép hộp 50mm x 100mm), dài 06m đã qua sử dụng ra ngoài nhà kho. Sau đó, T ôm 02 thanh thép bên hông rồi đi bộ ra hướng đường Nguyễn Kim Công, phường 4, thành phố Tân An. Khi T đi được một đoạn khoảng 250m thì gặp ông H đang điều khiển xe đi vào hẻm 49. Bị ông H phát hiện đã trộm 02 thanh thép trên, T bỏ lại tài sản vừa trộm và chạy thoát. Sau đó, ông H đến Công an phường 4, thành phố Tân An trình báo sự việc. Tại Cơ quan Công an, Nguyễn Thanh T đã khai nhận hành vi Trộm cắp tài sản nêu trên.

Bản kết luận về việc định giá tài sản số: 06/KL-HĐĐG ngày 08/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tân An, Long An xác định: 01 (một) thanh thép hộp (40mm x 80mm), dài 06m có giá trị 95.000đ (Chín mươi lăm nghìn đồng); 01 (một) thanh thép hộp (50mm x 100mm), dài 06m có giá trị 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản là 245.000đ (Hai trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT-Công an thành phố Tân An đã tạm giữ : 01 (một) thanh thép hộp (40mm x 80mm), dài 06m; 01 (một) thanh thép hộp (50mm x 100mm), dài 06m. Ngày 11/3/2021, Cơ quan CSĐT-Công an thành phố Tân An đã ra trả lại tài sản cho chủ sở hữu ông Nguyễn Văn H.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không đề cập đến.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 28/2021/HS-ST ngày 08-6-2021 của Toà án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An đã xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 15/6/2021, bị cáo Nguyễn Thanh T kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Nguyễn Thanh T thừa nhận thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đúng như bản án sơ thẩm đã xử, bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng, không oan. Bị cáo Nguyễn Thanh T yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm có nội dung:

Bị cáo kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và tham dự tại phiên Tòa hôm nay nhận thấy ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo kháng cáo không bổ sung tình tiết giảm nhẹ nào mới. Tuy nhiên xét về nội dung vụ án bị cáo đã 03 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, lần này bị cáo tiếp tục trộm cắp tài sản trị giá 245.000đ chưa đủ định lượng. Các bản án của lần phạm tội trước là yếu tố định tội cho lần này thì không được coi là tình tiết tăng nặng nhưng cấp sơ thẩm xác định bị cáo có tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là trái với quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Mặt khác trong hồ sơ vụ án còn có hồ sơ xác định cha bị cáo được tặng Huân chương chống Mỹ cứu nước hạng nhất, gia đình bị hại có đơn bãi nại đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì vậy cần xem xét sửa chữa cho phù hợp, cần giảm cho bị cáo 01 phần về hình phạt, cấp sơ thẩm cần lưu ý rút kinh nghiệm. Đối với yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, cần xử lý hình phạt tù mới có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung nên yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: chấp nhận 01 phần kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2021/HS-ST ngày 08-6-2021 của Toà án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm.

Bị cáo không tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Thanh T kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về nội dung: Nguyễn Thanh T là đối tượng có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích, nhưng vì động cơ tham lam, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác nên vào khoảng 15 giờ 40 phút ngày 05/01/2021, T đã lén lút lấy trộm 02 thanh thép hộp trị giá 245.000 đồng của ông Nguyễn Văn H tại nhà kho hẻm 49 Nguyễn Kim Công, phường 4, thành phố Tân An.

[3] Bị cáo Nguyễn Thanh T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, gây mất an ninh tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là đối tượng có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích nhưng đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 250.000đ nên án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật và không oan sai. Bản án sơ thẩm đã căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T 09 (chín) tháng tù. Bị cáo kháng cáo xin được cho hưởng án treo. Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo bổ sung yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được cho hưởng án treo.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo:

[4.1] Về yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt: Khi xét xử án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 9 tháng tù. Bị cáo kháng cáo không bổ sung tình tiết giảm nhẹ nào mới. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã 03 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên lần này bị cáo tiếp tục trộm cắp tài sản trị giá 245.000đ chưa đủ định lượng án sơ thẩm lấy các tiền án trước làm căn cứ cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Nhưng án sơ thẩm lại tiếp tục áp dụng các tiền án này để xác định bị cáo phạm tội lần này có tình tiết tăng nặng tái phạm, tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự gây bất lợi cho bị cáo. Mặt khác, tài sản bị cáo chiếm đoạt trong lần phạm tội này có giá trị không lớn, đã được thu hồi lại là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự, trong hồ sơ vụ án còn có căn cứ xác định cha bị cáo được tặng Huân chương chống Mỹ cứu nước hạng nhất, gia

đình bị hại có đơn bãi nại đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng án sơ thẩm không áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng gây bất lợi cho bị cáo. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ không áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự. Áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 51 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự mà án sơ thẩm chưa áp dụng khi xét xử đối với bị cáo để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4.2] Về yêu cầu xin được hưởng án treo: Bị cáo có nhân thân xấu, đã có nhiều tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích lại tiếp tục có hành vi phạm tội nên không có căn cứ xem xét chấp nhận yêu cầu xin được cho hưởng án treo của bị cáo.

[5] Từ các nhận định trên Hội đồng xét xử có căn cứ áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận 1 phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Áp dụng thêm điểm h, khoản 1 và khoản 2 Điều 51, không áp dụng điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sửa hình phạt của bản án sơ thẩm giảm nhẹ 1 phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo Nguyễn Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận 1 phần.

[7] Các khoản khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh T; Sửa hình phạt của Bản án Hình sự sơ thẩm số 28/2021/HS-ST ngày 08-6-2021 của Toà án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Nhậm